

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2023/HS-ST**
Ngày 13-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Sen.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba;
2. Ông Lương Văn Ánh.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 13 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Duy T (tên gọi khác: L), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1991 tại huyện S, tỉnh N; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 11/7/2011, bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, số tiền 150.000 đồng; ngày 11/5/2013, bị UBND tỉnh Quảng Nam đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 3860/QĐ-UBND ngày 09/12/2013, thời hạn 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Hoàn Cát, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; ngày 17/7/2023, bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” số tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định số 111/QĐ-XPHC. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty cổ phần Tr; địa chỉ: số 25 Nguyễn Thiện Thuật, phường A, thành phố K, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: anh Nguyễn H2, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện S, tỉnh N (theo Giấy ủy quyền lập ngày 29/6/2023).
Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt*

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn Ph, xã Th, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Phi A, sinh năm 1989; địa chỉ: khối phố B, thị trấn B1, huyện H, tỉnh N. *Có mặt*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh N. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 31/5/2023 (*không nhớ giờ cụ thể*), bị cáo Mai Duy T đang ở nhà thì có người đàn ông tên K, trú tại thành phố Huế (*không biết họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể của ông K, ông K là bạn của mẹ bị cáo - bà Nguyễn Thị H*) đến chơi. Bị cáo mượn xe máy, màu đen, không nhớ rõ biển số và loại xe của ông K để đi dạo chơi. Khi bị cáo đi ngang qua khu vực công trình đang thi công Cầu Chìm, thuộc thôn Xuân Quê, xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, do Công ty cổ phần Tr thi công thì thấy bên đường gần công trình có 01 (*một*) chiếc xe Lu, màu vàng, bị cáo nhìn vào trong khung máy xe thấy có 02 (*hai*) bình ắc quy. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy bán, lấy tiền. Bị cáo dùng xe, trèo lên trên xe Lu, thấy 02 (*hai*) bình ắc quy không có đầu nối điện, bị cáo dùng hai tay nắm giữ hai bên bình ắc quy (*bình phía bên trong, gần ghế người lái hơn*) rồi rút lên. Bị cáo lấy 01 (*một*) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V- 120Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu đen, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (50x25x18)cm để lên trên ba ga trước của xe rồi điều khiển xe đến cơ sở thu mua phế liệu tại xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn. Tại đây, T bán bình ắc quy này cho bà Nguyễn Thị H1 được số tiền 320.000 đồng. Sau đó điều khiển xe đi về nhà, tiền bán được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Đến chiều ngày 02/6/2023 (*không nhớ giờ cụ thể*) khi đang ở nhà, do hết tiền tiêu xài, bị cáo nhớ tới vị trí chiếc xe lu bị cáo lấy trộm bình ắc quy ngày 31/05/2023 vẫn còn 01 (*một*) bình ắc quy nữa, nên bị cáo nảy sinh ý định quay lại xem, nếu còn sẽ trộm bán lấy tiền tiêu xài. Nghĩ vậy, bị cáo tiếp tục mượn xe của người đàn ông tên K đi đến vị trí chiếc xe Lu tại công trình thi công Cầu Chìm, thuộc thôn Xuân Quê, xã Quế Long, huyện Quế Sơn thấy bình ắc quy vẫn

còn trong xe, bị cáo dùng xe, leo lên, dùng hai tay nắm giữ hai bên bình ắc quy rồi kéo rút lên. Bị cáo lấy bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-120Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu đen, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (50x25x18)cm, để lên trên ba ga trước của xe rồi điều khiển xe đến Gara xe P tại thị trấn Đ, huyện S, tỉnh N. Bị cáo bán bình ắc quy này cho anh Nguyễn Vĩnh P chủ Gara xe được số tiền 480.000 đồng. Sau khi bán xong bị cáo đi xe về lại nhà, tiền bán được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 11/6/2023, bị cáo điều khiển xe máy, nhãn hiệu Dream, không có biển số (*do T mượn của bạn tên D, ở huyện Tiên Phước, không biết họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể*) đang chơi ở nhà T để đi viếng đám tang người thân tại xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Khi đi ngang qua công trình thi công cầu Chìm, thuộc thôn Xuân Quê, xã Quế Long, huyện Quế Sơn bị cáo thấy bên lề đường có để 02 (*hai*) bình ắc quy điện. Sau khi đám tang xong, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy trên để bán lấy tiền. Bị cáo quay lại vị trí trên thấy 02 (*hai*) bình ắc quy vẫn còn để ở vị trí cũ, quan sát không thấy người trông giữ nên bị cáo dùng xe, lấy 01 (*một*) bình ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V-100Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu xanh dương, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (40x20x17)cm, để lên ba ga trước xe, đi được một đoạn thì bình bị đổ axit nên T chuyển bình ra yên sau xe rồi điều khiển xe máy chở đến cơ sở Gara xe P thuộc thị trấn Đ, huyện S để bán. Tại đây T tiếp tục bán bình ắc quy trên cho anh Nguyễn Vĩnh P với số tiền 400.000 đồng. Sau khi bán xong bị cáo điều khiển xe về nhà, trả xe cho D, số tiền bán được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/6/2023, ông Phạm Phi A là đại diện của Công ty cổ phần Tr phát hiện mất số tài sản trên nên đã viết đơn trình báo Công an xã Quế Long về vụ việc trên. Sau khi tiếp nhận đơn, Công an xã Quế Long xác minh, xác định đối tượng Mai Duy T là người có liên quan nên đã mời làm việc.

Quá trình làm việc bị cáo đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình. Cơ quan Công an đã tiến hành tạm giữ 02 (*hai*) bình ắc quy (01 (*một*) bình nhãn hiệu GS, loại 12V-100Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu xanh dương, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (40x20x17)cm; 01 (*một*) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-120Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu đen, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (50x25x18)cm) mà bị cáo đã bán tại Gara P của ông Nguyễn Vĩnh P, riêng đối với bình ắc quy mà bị cáo đã bán cho bà Nguyễn Thị H1 thì bà H1 đã bán phế liệu tái chế, không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 14/07/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận về giá của tài sản tại thời điểm bị xâm phạm cụ thể:

+ 01 (*một*) bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-120Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu đen, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (50 x 25 x 18) cm là 2.225.000 đồng (*hai triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) bị mất trộm vào ngày 31/5/2023.

+ 01 (một) bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-120Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu đen, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (50 x 25 x 18) cm là 2.225.000 đồng (hai triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) bị mất trộm vào ngày 02/6/2023.

+ 01 (một) bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 12V-100Ah, 01 (một) bình nhãn hiệu GS, loại 12V-100Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu xanh dương, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (40x20x17)cm là 1.940.000 đồng (một triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng) là bình ắc quy mất trộm vào ngày 11/6/2023.

Cáo trạng số 29/CT-VKSQS ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Mai Duy T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Mai Duy T mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: truy thu của bị cáo T số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước; buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần Tr số tiền 2.225.000 (hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không tham gia tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo lợi dụng trong lúc người quản lý tài sản không trông coi đã lén lút nhiều lần trộm cắp tài sản là các bình ắc quy của Công ty cổ phần Tr để bán lấy tiền

tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: bị cáo T có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản là các bình ắc quy. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo đã gây ra, mới thể hiện tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 lần xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

[5]. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-120Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu đen, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (50 x 25 x 18) cm bị mất trộm vào ngày 31/5/2023 trị giá 2.225.000 đồng không thu hồi được nên ông H2 – đại diện công ty Tr yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị mất cho công ty. Do đó, cần tuyên buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần Tr số tiền 2.225.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Vĩnh P, là người đã bỏ tiền ra để mua bình ắc quy bị trộm vào ngày 11/6/2023 với giá 400.000 đồng và bình ắc quy bị trộm vào ngày 02/6/2023 với giá 480.000 đồng. Ông P đã giao nộp lại các bình ắc quy này cho cơ quan điều tra và đã được trả cho bị hại. Ông P không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 320.000 đồng bị cáo bán bình ắc quy cho bà Nguyễn Thị H1 ngày 31/5/2023 và số tiền 480.000 đồng bán cho ông Nguyễn Vĩnh P ngày 02/6/2023. Đây là số tiền bị cáo có được từ việc bán tài sản đã trộm cắp và

người liên quan không yêu cầu bồi thường nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Sơn ra Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại 02 bình ắc quy: 01 (*một*) bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-120Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu đen, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (50 x 25 x 18) cm; 01 (*một*) bình ắc quy, nhãn hiệu GS, loại 12V-100Ah, vỏ màu trắng, nắp bình màu xanh dương, nút khoá lỗ châm dung dịch màu đỏ, kích thước (40 x 20 x 17) cm cho Công ty cổ phần Tr là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Vĩnh P là những người mua lại số tài sản mà bị cáo T trộm cắp được. Bà H1 và ông P không hứa hẹn trước và tại thời điểm mua lại những tài sản trên, những người này không biết được số tài sản trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên D ở huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam và ông K ở thành phố Huế (*không biết họ và năm sinh, địa chỉ cụ thể*) là chủ sở hữu xe mô tô mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể của những người trên, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo tại thôn Xuân Quê, xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vào ngày 11/6/2023 với giá trị tài sản định giá là 1.940.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 20/9/2023, Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 127/QĐ-XPHC đối với bị cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản a điểm 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 2.250.000 đồng là phù hợp.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Mai Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Mai Duy T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/7/2023).

2. Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Truy thu của bị cáo T số tiền 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần Tr số tiền 2.225.000 (hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm .

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/11/2023). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Sen

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN